

Bản án số: 25/2019/HS-PT
Ngày: 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 439/2018/TLPT-HS, ngày 21/12/2018 đối với các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2018/HS-ST, ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thúc K - Sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thúc B (đã chết) và bà Dương Thị Y, sinh năm 1932; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 02/07/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T - Sinh năm 1975 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1948 và bà Hoa Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim V, sinh năm 1971 và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 02/07/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng Th - Sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn M, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1966 và bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1965; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 02/07/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Tô Quốc B - Sinh năm 1986 tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Đường Y N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn A, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Võ Thị Thu H, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 02/07/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Hồng C - Sinh năm 1978 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Khối MH, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ họ tên; con bà Huỳnh Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Võ Thị H, sinh năm 1975, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc” (tại Bản án số 92/20174/HSST), bị cáo kháng cáo. Đến ngày 12/5/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm (tại Bản án số 154/2015/HSPT), đã chấp hành xong hình phạt; về nhân thân: Ngày 20/9/2013, bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản công dân.

Bị cáo bị khởi tố ngày 13/9/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thúc K, Phan Văn T và Nguyễn Hồng Th rủ nhau ra Tiểu hoa viên thuộc tổ dân phố 5, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc được thua bằng

tiền với các con bạc khác bằng hình thức xóc Bầu Cua. Tất cả quy định, mỗi người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng và K là người cầm cái, Th là người theo dõi các con bạc, tham gia đặt cược và T là người giữ tiền thắng thua, cảnh giới. Khoảng 13h00' ngày 22/6/2018, thì K, T và Th đến Hoa viên để đánh bạc. Tại đây, T chuẩn bị các công cụ gồm: 01 tờ giấy in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai; 01 cái tô và 01 cái đĩa đều bằng kim loại; 03 hột bầu cua hình vuông và đưa cho K số tiền 900.000 đồng để K làm cái, rồi ra quán nước gần đó cảnh giới. Khi K xóc cái thì lần lượt các đối tượng là Nguyễn Tấn V, Đỗ Ngọc L, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Ngọc D, Lương Hải L, Mai Trung H, Lê Minh V, Nguyễn Ngọc H, Tô Quốc B, Đoàn Văn L, Lê Thị Đ, Huỳnh Hồng C và bà Nguyễn Thị T cùng một số đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc. Một lúc sau, do thắng được số tiền 2.000.000 đồng nên K đưa cho Th mang ra cho T giữ. Sau đó, do thua hết tiền nên T đã đưa lại cho Th số tiền 2.000.000 đồng để đưa cho K tiếp tục làm cái.

Hình thức và cách chơi xóc Bầu Cua được quy định như sau: Người chơi sử dụng 01 cái tô và 01 cái đĩa đều bằng kim loại; 03 hột bầu cua hình vuông, mỗi hột gồm có 06 mặt in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai; 01 tờ giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng, mặt còn lại in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai để làm công cụ dùng đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái bỏ 03 hột Bầu Cua vào cái đĩa rồi úp cái tô vào cái đĩa và xóc. Sau khi cái xóc xong, các con bạc đặt cược tiền vào các vị trí Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai trên tờ giấy. Sau đó, cái mở tô ra xem kết quả để xác định thắng thua. Nếu hột Bầu Cua xuất hiện hình mà người chơi đặt cược tiền vào vị trí đó, thì người chơi sẽ thắng được số tiền tương đương với tỉ lệ xuất hiện hình tại mặt ngửa của hột Bầu Cua nhân với số tiền mà người chơi đã đặt cược và ngược lại nếu thua thì mất số tiền đã cược. Ngoài ra, người chơi có quyền lấy số tiền tại vị trí mà người khác đã đặt cược để đặt cược vào hình khác gọi là “Tả”, trong trường hợp này người “Tả” chịu trách nhiệm về kết quả thắng thua cả người làm cái lẫn người bị lấy tiền cược.

Đến khoảng 15h20' cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc: Số tiền 1.540.000 đồng; 01 cái tô; 01 cái đĩa đều bằng kim loại; 03 hột bầu cua hình vuông, mỗi hột gồm có 06 mặt in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai; 01 tờ giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng, mặt còn lại in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai. Thu trên người các con bạc cụ thể: Thu của Bùi Thúc K 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của Nguyễn Hồng Th số tiền 23.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng; thu của Phan Văn T số tiền 25.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu đen (không có pin); thu của Đỗ Ngọc L số tiền 1.500.000 đồng; thu của Nguyễn Ngọc D số tiền

4.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám; thu của Nguyễn Tấn V số tiền 2.000.000 đồng; thu của Lương Hải L số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của Đoàn Văn L số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Nokia màu vàng; thu của Huỳnh Văn Th số tiền 4.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng; thu của Mai Trung H số tiền 270.000 đồng và 01 điện thoại di động Ite màu đỏ đen; thu của Tô Quốc B số tiền 4.650.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của Nguyễn Ngọc H số tiền 350.000 đồng; thu của Lê Minh V số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của Huỳnh Hồng C 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; thu của Lê Thị Đ số tiền 2.260.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của Nguyễn Thị T số tiền 900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T và Nguyễn Hồng Th, mỗi người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc với các con bạc; đối với bị cáo Nguyễn Hồng Th ngoài việc chung tiền với T và Kh để đánh bạc, thì Th còn sử dụng riêng số tiền 24.000.000 đồng để đánh bạc với các con bạc bằng cách “Tả”; bị cáo Tô Quốc B khi đánh bạc mang theo số tiền 4.100.000 đồng và sử dụng để đánh bạc; đối với bị cáo Huỳnh Hồng C: Khi thấy đánh bạc thì vào đặt cược nhưng K không cho C tham gia đánh bạc, nên C và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận đánh bạc với nhau dựa vào kết quả cái xóc để xác định thắng thua, cụ thể C đặt bất kỳ hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai, nếu cái xóc có mặt C đặt thì bà T phải chung tiền cho C và ngược lại, C mang theo số tiền 600.000 đồng và dùng hết để đánh bạc với bà T, mỗi ván cược số tiền từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, tính đến lúc bị bắt C thắng số tiền 50.000 đồng, khi bị bắt C đã ném số tiền của mình và tiền thắng bạc vào sòng bạc.

Qua điều tra đã xác định số tiền các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B, Huỳnh Hồng C và các con bạc sử dụng để đánh bạc là 42.060.000 đồng.

Ngoài ra tại Cơ quan điều tra Bùi Thúc K, Phan Văn T và Nguyễn Hồng Th còn khai nhận: Vào ngày 21/6/2018, cũng với phương thức như trên các bị cáo đã đánh bạc với các con bạc khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại Tiều hoa viên thuộc đường TC, phường TL, thành phố B và thắng được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền thắng có được K, T và Th đã sử dụng 500.000 đồng vào việc ăn uống, chia mỗi người số tiền 1.500.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại tất cả thống nhất để T giữ để ngày 22/6/2018 đánh bạc tiếp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 307/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B, Huỳnh Hồng C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1.1. Bị cáo Bùi Thúc K 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Từ 22/06/2018 đến 02/7/2018).

1.2. Bị cáo Phan Văn T 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Từ 22/06/2018 đến 02/7/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1.3. Bị cáo Nguyễn Hồng Th 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Từ 22/06/2018 đến 02/7/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1.4. Bị cáo Tô Quốc B 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Từ 22/06/2018 đến 02/7/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng C 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 10 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Hồng Th có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 27/11/2018, bị cáo Bùi Thúc K và bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 03/12/2018, bị cáo Huỳnh Hồng C và bị cáo Tô Quốc B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò tham gia của từng bị cáo

và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B, Huỳnh Hồng C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Hồng Th có bà nội là “Mẹ Việt Nam anh hùng” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th là không đúng, đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần sửa lại về điều luật áp dụng đối với bị cáo Th. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; các bị cáo K, T và Th là những người khởi xướng và cùng góp tiền để đánh bạc với các con bạc, hành vi của các bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao; bị cáo Tô Quốc B sử dụng số tiền lớn để đánh bạc; bị cáo Huỳnh Hồng C có nhân thân xấu và có tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Bùi Thúc Kh 01 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn T 01 năm tù;
- Bị cáo Nguyễn Hồng Th 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Tô Quốc B 09 tháng tù.
- Bị cáo Huỳnh Hồng C 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C, không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15h20' ngày 22/6/2018, tại khu vực tiểu hoa viên thuộc tổ dân phố 5, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C cùng với các con bạc khác đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc Bầu Cua được thua bằng tiền, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo và các con bạc sử dụng để đánh bạc là 42.060.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T, Nguyễn Hồng Th, Tô Quốc B và Huỳnh Hồng C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đối với các bị cáo Bùi Thúc K, Phan Văn T và Nguyễn Hồng Th, là những người khởi xướng, cùng góp tiền để đánh bạc với các con bạc khác nhằm thu lợi bất chính, hành vi của các bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Bùi Thúc K 01 năm tù và bị cáo Nguyễn Hồng Th 01 năm tù, là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng là: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Hồng Th có Bà nội là “Mẹ Việt Nam anh hùng”, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là không đúng, nên cấp phúc thẩm cần sửa về tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo Th. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thúc K và bị cáo Nguyễn Hồng Th mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo K và bị cáo Th, là phù hợp.

Đối với bị cáo Phan Văn T, mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm

tình tiết giảm nhẹ mới là bố, mẹ của bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và ông của bị cáo là Phan Văn S được tặng Bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Hồng C, mặc dù số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu và đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Đối với bị cáo Tô Quốc B tham gia phạm tội với vai trò hạn chế và mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt, là thỏa đáng và tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Quốc B, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo B về biện pháp chấp hành hình phạt, là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Thúc K, Nguyễn Hồng Th và Huỳnh Hồng C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Văn T và Tô Quốc B được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thúc K, Nguyễn Hồng Th và Huỳnh Hồng C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thúc K, Nguyễn Hồng Th và Huỳnh Hồng C;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Quốc B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T và bị cáo Tô Quốc B.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thúc K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/06/2018 đến ngày 02/7/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Th 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/06/2018 đến ngày 02/7/2018.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/06/2018 đến ngày 02/7/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Quốc B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Thúc K, Nguyễn Hồng Th và Huỳnh Hồng C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phan Văn T và Tô Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình